

Số: *136* /2017/TT-BQP

Hà Nội, ngày *26* tháng *5* năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định danh mục, tiêu chuẩn bậc trình độ kỹ năng nghề của công nhân quốc phòng tương ứng với nghề đặc thù chuyên ngành kỹ thuật xe - máy

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 83/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định bậc trình độ kỹ năng nghề, điều kiện nâng bậc của công nhân quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định danh mục, tiêu chuẩn bậc trình độ kỹ năng nghề của công nhân quốc phòng tương ứng với nghề đặc thù chuyên ngành kỹ thuật xe - máy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định danh mục, tiêu chuẩn bậc trình độ kỹ năng nghề của công nhân quốc phòng tương ứng với nghề đặc thù chuyên ngành kỹ thuật xe - máy; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, đơn vị và công nhân quốc phòng chuyên ngành kỹ thuật xe - máy trong Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công nhân quốc phòng chuyên ngành kỹ thuật xe - máy thực hiện nhiệm vụ theo vị trí, việc làm được giao; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung của công nhân quốc phòng chuyên ngành kỹ thuật xe - máy

1. Bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà

nước, kỷ luật của Quân đội; thực hiện đúng Điều lệ Công tác kỹ thuật, Điều lệ Công tác kỹ thuật xe - máy Quân đội nhân dân Việt Nam và công tác an toàn bảo hộ lao động; có tác phong, phương pháp công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên; hoàn thành chương trình đào tạo hoặc huấn luyện bổ túc tại các đơn vị và được cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ (hoặc bằng tốt nghiệp) nghề phù hợp với chuyên ngành công tác.

3. Được bồi dưỡng nâng cao trình độ, rèn luyện tay nghề và kiểm tra lý thuyết, thực hành đạt tiêu chuẩn theo quy định của từng bậc kỹ thuật trước khi đăng ký dự thi nâng bậc kỹ thuật cao hơn.

4. Trong cùng một nghề, người có bậc trình độ kỹ năng nghề cao hơn phải nắm chắc nội dung và thực hiện thành thạo công việc của bậc thấp hơn; bậc thấp hơn phải nắm được nội dung cơ bản và có khả năng làm được một số công việc của thợ bậc cao hơn khi có hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

5. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; chấp hành tốt nội quy, quy trình, quy phạm kỹ thuật, an toàn lao động và những quy định về giữ gìn, bảo vệ tài sản, trang thiết bị của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Chương II

DANH MỤC CÁC NGHỀ VÀ BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ

Điều 4. Danh mục các nghề

1. Nhóm nghề sửa chữa ô tô quân sự (sau đây viết gọn là ô tô), gồm 07 nghề:

- a) Sửa chữa tổng thành ô tô.
- b) Sửa chữa động cơ ô tô.
- c) Sửa chữa gầm ô tô.
- d) Sửa chữa điện ô tô.
- đ) Mui, đệm ô tô.
- e) Mộc ô tô.
- g) Sơn ô tô.

2. Nhóm nghề sửa chữa trạm nguồn điện, gồm 03 nghề:

- a) Sửa chữa tổng thành trạm nguồn điện.
- b) Sửa chữa động cơ - gầm trạm nguồn điện.
- c) Sửa chữa điện trạm nguồn điện.

3. Nhóm nghề sửa chữa xe xích kéo pháo và khí tài quân sự, gồm 03 nghề:

- a) Sửa chữa động cơ xe xích.
- b) Sửa chữa gầm xe xích.
- c) Sửa chữa điện xe xích.

4. Nhóm nghề thủ kho, nhân viên bảo quản xe - máy, gồm 05 nghề:

- a) Thủ kho trang bị xe - máy.
- b) Thủ kho vật tư xe - máy.
- c) Bảo quản xe - máy;
- d) Bảo quản cơ học vật tư xe - máy;
- đ) Bảo quản hoá học, điện di vật tư xe - máy.

5. Nhóm nghề lái xe ô tô, lái xe xích kéo pháo và khí tài quân sự, gồm 05 nghề:

- a) Lái xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.
- b) Lái xe ô tô vận tải.
- c) Lái xe ô tô chở người trên 09 chỗ ngồi.
- d) Lái xe ô tô kéo.
- đ) Lái xe xích kéo pháo và khí tài quân sự.

Điều 5. Bậc trình độ kỹ năng nghề

1. Nhóm nghề sửa chữa ô tô:

a) Sửa chữa tổng thành ô tô, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

b) Sửa chữa động cơ ô tô, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

c) Sửa chữa gầm ô tô, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

d) Sửa chữa điện ô tô gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

đ) Mui, đệm ô tô, gồm 05 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/5 đến bậc 4/5.
- Bậc cao là bậc 5/5.

e) Móc ô tô, gồm 05 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/5 đến bậc 4/5.
- Bậc cao là bậc 5/5.

g) Sơn ô tô, gồm 05 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/5 đến bậc 4/5.
- Bậc cao là bậc 5/5.

2. Nhóm nghề sửa chữa trạm nguồn điện:

a) Sửa chữa tổng thành trạm nguồn điện, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

b) Sửa chữa động cơ - gầm trạm nguồn điện, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

c) Sửa chữa điện trạm nguồn điện, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

3. Nhóm nghề sửa chữa xe xích kéo pháo và khí tài quân sự:

a) Sửa chữa động cơ xe xích, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

b) Sửa chữa gầm xe xích gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

c) Sửa chữa điện xe xích, gồm 07 bậc:

- Bậc thấp: Từ bậc 1/7 đến bậc 4/7.
- Bậc cao: Từ bậc 5/7 đến bậc 7/7.

4. Nhóm nghề thủ kho, nhân viên bảo quản xe - máy:

a) Thủ kho trang bị xe - máy, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.

b) Thủ kho vật tư xe - máy, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.

c) Bảo quản xe - máy, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.

d) Bảo quản cơ học vật tư xe - máy, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.

đ) Bảo quản hoá học, điện di vật tư xe - máy, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.

5. Nhóm nghề lái xe ô tô, lái xe xích kéo pháo và khí tài quân sự:

a) Lái xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.

- b) Lái xe ô tô vận tải, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.
- c) Lái xe ô tô chở người trên 09 chỗ ngồi, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.
- d) Lái xe ô tô kéo, gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.
- đ) Lái xe xích kéo pháo và khí tài quân sự gồm 03 bậc: Từ bậc 1/3 đến bậc 3/3.

Chương III

TIÊU CHUẨN BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ

Mục 1

TIÊU CHUẨN BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ SỬA CHỮA Ô TÔ

Tiểu mục 1

TIÊU CHUẨN BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ SỬA CHỮA TỔNG THÀNH Ô TÔ

Điều 6. Bậc 1

1. Kiến thức chuyên môn

Nắm được những kiến thức cơ bản theo chương trình đào tạo của các môn học chung và các môn học của công nhân nghề sửa chữa ô tô: Vẽ kỹ thuật; dung sai và đo lường; vật liệu cơ khí và vật liệu điện; điện đại cương; gia công cơ khí; kết cấu ô tô; lý thuyết, thực hành bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

2. Kỹ năng thực hành

Sử dụng được các dụng cụ đồ nghề, dụng cụ đo phục vụ cho công tác bảo dưỡng 1 và sửa chữa nhỏ ô tô. Làm thành thạo nội dung bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng rà trơn, làm được các nội dung bảo dưỡng 1, niêm cất ngắn hạn, sửa chữa nhỏ cụm đúng yêu cầu kỹ thuật. Có khả năng tiếp thu kiến thức, rèn luyện tay nghề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chịu trách nhiệm một phần công việc bảo dưỡng, sửa chữa ô tô khi có hướng dẫn của thợ bậc cao hơn.

Điều 7. Bậc 2

1. Kiến thức chuyên môn

Hiểu được khái niệm về hình chiếu, phương pháp tìm hình chiếu. Nắm được các khái niệm về giao tuyến; thành phần, tính chất, ký hiệu phạm vi sử dụng một số vật liệu kim loại và phi kim loại như: Sắt, đồng, nhôm, gang, thép, cao su, gỗ; khái niệm về mối ghép, đặc điểm của mối ghép, hệ thống dung sai theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN); tên gọi, tác dụng các dụng cụ cơ khí dùng niêm cất, bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa nhỏ ô tô; tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, hệ thống lắp trên ô tô; quy trình, nội dung, yêu cầu chế độ niêm cất, bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa nhỏ; tiêu chuẩn về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô.